TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S TRÀ- TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-DS	*S, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc: *"Tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1933

+ Ông **Nguyễn Trường T**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Số 80 Trần Khắc C, tổ 58, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Trường S**, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 10, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1959; địa chỉ: Đội 4, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Q.

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 05 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 18, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn Trường T, theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau: Ông Nguyễn Trường C (1928 - 2010) và bà Nguyễn Thị L trong thời kỳ hôn nhân sinh được 06 người con là: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Trường T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Thị H. Trong 06 người con, có một người con trai là Nguyễn Trường S do bị bệnh thần kinh, bỏ nhà đi vào tháng 8/1996 đến nay không về, mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không rõ tung tích, mọi thông tin liên lạc đều không có. Hiện nay, để giải quyết một số việc gia đình, chúng tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tuyên bố ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng mất tích.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận S về việc tuân theo đúng pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng:

- Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 383, 385, 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân quận S áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 383, 385, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng mất tích.

Thời gian mất tích của ông Nguyễn Trường S được tính từ ngày Quyết định của TAND quận S tuyên bố ông S mất tích có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà L được miễn theo quy định của pháp luật. Ông T phải chịu 150.000 đồng lệ phí.

- Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân bà L và ông T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng mất tích là việc dân sự: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, TP Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T khai rằng: Ông Nguyễn Trường C (1928 - 2010) và bà Nguyễn Thị L trong thời kỳ hôn nhân sinh được 06 người con là: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Trường T, Nguyễn Trường S và Nguyễn Thị H. Tháng 8/1996, ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng, bị bệnh thần kinh, bỏ nhà đi và mất tin tức, không có liên lạc gì với gia đình từ đó đến nay. Vì vậy, bà L và ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông

Nguyễn Trường S mất tích. Xét yêu cầu của bà L và ông T thì thấy: Theo xác nhận của Công an và UBND phường M, quận S Trà, thành phố Đà Nẵng cung cấp: Ông Nguyễn Trường S có đăng ký hộ khẩu tại tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S Trà, TP Đà Nẵng. Trước đây ông S có sinh sống tại địa chỉ này, tuy nhiên từ tháng 8/1996 đến nay ông S đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không thấy trở về. Hiện nay ông S đang ở đâu, làm gì, địa phương không rõ.

[3] Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Việc đăng tin tìm kiếm được thực hiện trên báo Nhân Dân trong ba số L tiếp và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng ba lần trong ba ngày liên tiếp và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Thời hạn thông báo 04 tháng đã hết, đến nay cũng không có tin tức gì của ông S. Vì vậy, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Trường S.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Qua xác minh tại UBND phường M thể hiện: Ông Nguyễn Trường S chưa từng đăng ký kết hôn nên không đề cập đến.

[5] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Tại phiên họp ông Nguyễn Trường T khai ông S không có tài sản nên không đề cập đến.

[6] Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T mỗi người chịu ½ (150.000 đồng). Tuy nhiên, do bà L là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 – bà L được miễn lệ phí. Riêng ông T phải chịu 150.000 đồng lệ phí.

[7] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 2.250.000 đồng bà L và ông T phải chịu *(Đã nộp, đã chi)*.

Với những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường T về việc: *"Tuyên bố một người mất tích"*.

2. Tuyên bố: Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 34 (cũ) nay là tổ 46, phường M, quận S, TP Đà Nẵng mất tích.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng nhưng được miễn theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trường T phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 7729 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

4. Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 2.250.000 đồng bà L và ông T phải chịu *(Đã nộp, đã chi)*.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh

Xét thấy: Sau khi bỏ nhà đi làm ăn, ông Tân vào sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh và có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 2/60 Tổ 3 Khu phố 1 phường Thạnh Lộc quận 12 thành phố Hồ Chí Minh, việc tạm trú của ông Tân có đăng ký tại cơ quan Công an địa phương. Từ đó đến nay ông Tân không có tin tức hay L lạc gì với gia đình. Nay ông Tân trở về thì 4 người con của ông Tân đều xác nhận đó là ông Tân, là cha của mình đã bỏ nhà đi hơn 15 năm nay đồng thời yêu cầu Tòa án hủy quyết định tuyên bố ông Tân chết. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê cũng đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng giám định dấu vân tay để xác định căn cước lai lịch của ông Ông Ích Tân. Ngày 02.7.2014 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng ban hành kết quả giám định số 174/2014/GĐ-HS kết luận dấu in vân tay trên chỉ bản đứng tên Ông Ích Tân, sinh năm 1960 được lập tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê với dấu in vân tay trên chỉ bản đứng tên Ông Ích Tân, sinh ngày 01.10.1960, số CCMND: 200208141 lưu tại cơ quan công an khi cấp giấy chứng minh nhân dân cho ông Tân là dấu vân tay của cùng một người.

Do vậy, Tòa án có cơ sở để xác định ông Ông Ích Tân còn sống trở về và yêu cầu *"Hủy quyết định tuyên bố một người đã chết"* của ông Tân là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 83 Bộ luật dân sự nên cần thiết được chấp nhận.

Tại phiên họp hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Tân để hủy quyết định tuyên bố một người đã chết, xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

Với những nhận định trên:

- Căn cứ Điều 311, 313, 337, 338 và 339 Bộ Luật tố tụng dân sự,
- Căn cứ Điều 83 Bộ luật dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Ông Ích Tân về việc yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người đã chết.

2. Hủy Quyết định tuyên bố công dân chết số 338/2005/QĐ-DS.ST ngày 23.8.2005 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà nẵng.

3. Quan hệ nhân thân của ông Ông Ích Tân được khôi phục theo quy định tại điều 83 Bộ luật dân sự năm 2005.

4. Lệ phí việc dân sự là 200.000đ ông Ông Ích Tân phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ ông Tân đã nộp theo biên lai thu số 8556 ngày 09.6.2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Tân đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.